ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚC HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:103 /BC-UBND	*Phúc Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 82/SNV-CCHC ngày 10/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành kế hoạch CCHC và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC; Chủ tịch UBND xã Phúc Hoà báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về CCHC: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền CCHC, kiểm tra CCHC

Sáu tháng đầu năm 2026, UBND xã Phúc Hoà tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC). Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan nhằm triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2026, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương[1]. Công tác quán triệt, phổ biến các văn bản về CCHC được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban đầu năm, họp cán bộ, công chức; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC. UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách các nội dung CCHC; đồng thời tăng cường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo về CCHC trong quý được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn xã.

2. Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực)

Kinh phí thực hiện CCHC được lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên năm 2026, ưu tiên cho hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và công tác tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến. UBND xã phân công cụ thể cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực CCHC, bố trí cán bộ trực Bộ phận Một cửa bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng quy

---

[1] Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 22/12/2025 Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2026; KH số 06/KH-UBND ngày 27/01/2026 KH CCHC năm 2026; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2026 Kế hoạch về Tuyên truyền PBGDPL; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/12/2025 Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Quyết định 2991 ngày 31/12/2025 của UBND xã về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 trên địa bàn xã Phúc Hoà; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 09/02/2026 Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoach số 124/KH-UBND ngày 31/12/2025 về kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn xã Phúc Hoà.; Quyết định 211/ngày 30/01/2026 của UBND xã về việc xác định chỉ số CCHC xã Phúc Hoà năm 2026; Công văn số 117/UBND-VHXH ngày 21/01/2026 về việc thực hiện chế độ báo cáo CCHC tháng, quý, năm đối với các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã.

định. Việc sử dụng kinh phí và nhân lực bảo đảm phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

3. Những mô hình, sáng kiến trong CCHC đã được triển khai, áp dụng

Tiếp tục duy trì thực hiện các mô hình sáng kiến trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn.

Triển khai đăng ký sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC năm 2026 tới các phòng chuyên môn [2].

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số SIPAS, PAR INDEX, DDCI qua hoạt động khảo sát ý kiến người dân sau giải quyết TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

- Công tác xây dựng văn bản QPPL:

+ Số lượng văn bản QPPL do HĐND xã ban hành: 0.

+ Số lượng văn bản QPPL do UBND xã ban hành: 0.

+ Trong sáu tháng đầu năm 2026, UBND xã không có văn bản QPPL được ban hành, chủ yếu ban hành các văn bản hành chính thông thường để chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL: UBND xã tổ chức tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, không có văn bản quy phạm pháp luật vi phạm phải thu hồi hoặc hủy bỏ. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản năm 2026.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Chỉ đạo công chức chuyên môn tiếp tục triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến GDPL; tuyên truyền Nghị quyết HĐND tỉnh, Nghị quyết HĐND xã. Đài truyền thanh xã xây dựng chuyên mục tuyên truyền công tác CCHC, Chuyển đổi số tuyên truyền các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác CCHC, ISO, CĐS của xã, tỉnh.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Trung tâm phục vụ hành chính công xã công khai 475 thủ tục hành chính. Trong đó: Toàn trình là 211, một phần là 264 thủ tục. Công khai danh mục niêm yết và thủ tục từng mục bằng mã QR tại nơi tiếp nhận và thời gian tiếp nhận hồ sơ để công dân nắm được.

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công.

Trung tâm có tổng số 08 cán bộ, công chức; Trong đó, cơ cấu 1 đồng chí Giám đốc Trung tâm và 07 công chức thuộc các lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch; Đất đai, môi trường; văn hóa xã hội, văn phòng thống kê, nội vụ, giáo dục đào tạo, y tế….

+ Bố trí cơ sở vật chất: Trang thiết bị, đội ngũ cán bộ làm việc tại bộ phận "một cửa" không ngừng được bổ sung và tăng cường. Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị: 07 máy vi tính, máy in: 07, máy

---

[2] Công văn số 211/UBND-VHXH ngày 12/02/2026 của UBND xã về việc giao đăng ký sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC năm 2026.

Scan: 06 chiếc, bàn quầy làm việc, ghế phục vụ công dân: 25 ghế. Đã trang bị máy tính máy scan cho công dân 01 bộ phục vụ công dân nộp hồ sơ trực tuyến và tra cứu các tiện ích trên cổng dịch vụ công, hệ thống máy lấy số thứ tự giải quyết TTHC cho công dân, doanh nghiệp..

+ Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 01/01/2026 đến 4/6/2026

Tổng số HS tiếp nhận 4.892 hồ sơ trong đó tiếp nhận trên DVC 4.112 hồ sơ. Số hồ sơ đã trả kết quả 4.819 hồ sơ (trả trước hạn 4.745 hồ sơ đạt 98,5 %) trong đó:

**** Lĩnh vực Đất đai, Nông nghiệp, khoáng sản, cấp phép xây dựng***

Tổng tiếp nhận 111 hồ sơ, trong đó:

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: 53; Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất: 25 hồ sơ; Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót: 24 hồ sơ; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm: 1 hồ sơ; Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi: 02 hồ sơ; Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất: 02 hồ sơ.

Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm: 01 hồ sơ; Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp xã): 01 hồ sơ; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản: 01; Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ: 01 hồ sơ.

**** Lĩnh vực Tư pháp- hộ tịch:***

Tổng số: 4.387 hồ sơ, trong đó Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch: 01; Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận: 3.193; Thủ

tục đăng ký kết hôn: 63; Thủ tục đăng ký lại khai sinh: 24; Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 121; Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 96; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia): 41; Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh: 99; Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: 01; Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 01; Thủ tục đăng ký khai tử: 13; Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được): 450 hồ sơ; Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc: 01; Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở: 270; Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở: 03; Thủ tục đăng ký lại kết hôn: 02; Thủ tục đăng ký khai sinh: 01; Thủ tục đăng ký khai tử (Trường hợp cần xác minh): 01 Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Trường hợp cần xác minh): 04; Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 01; Đăng ký kết hôn lưu động: 01 hs.

**** Lĩnh vực Y tế (Bảo trợ XH):*** Tổng số hs tiếp nhận 217 hồ sơ trong đó 121 hồ sơ qua dịch vụ công gồm có: hồ sơ Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật: 23 hồ sơ; Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: 50 hs; Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội: 06 hs; Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội: 11 hồ sơ; Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng: 23; Thủ tục Hỗ trợ cho Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi; Người cao tuổi dưới 75 tuổi thường trú trên địa bàn tỉnh, là Đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng trở lên, không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng: 8 hồ sơ qua dịch vụ công, 85 hồ sơ giấy; hồ sơ hoả táng: 11 hồ sơ giấy.

**** Lĩnh vực Nội vụ:*** Tổng số hồ sơ tiếp nhận lĩnh vực nội vụ: 31 hồ sơ trong đó 21 hồ sơ qua dịch vụ công *(Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần: 13; Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 04; Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công": 01; Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng: 01; Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công: 01; trợ cấp 1 lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, làm nghĩa vụ quốc tế: 01 hồ sơ).* 10 hồ sơ giấy *(mai táng phí QĐ 62: 3 hồ sơ; qđ 290: 4 hồ sơ; MTP QĐ 49: 3 hồ sơ).*

**** Lĩnh vực tài chính**:* Tổng số tiếp nhận 146 HS, trong đó đăng ký thành lập hộ kinh doanh: 94; Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: 36 hồ sơ; chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh: 16 hồ sơ.

**** Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo; Dân tộc và tôn giáo, Thanh tra, Xây dựng, Công thương, Văn hóa và KH&CN:*** Không phát sinh hồ sơ

Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, thống kê danh mục TTHC và cung cấp nội dung TTHC theo chức năng quản lý; tổng hợp danh mục và nội dung TTHC thực hiện công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã.

- Phản ánh khiếu nại của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống PAKN, Cổng dịch vụ công quốc gia tiếp nhận 01 ý kiến. Trung tâm đã mời công dân lên làm việc; Kết quả công dân xin rút toàn bộ ý kiến đã phản ánh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

UBND xã tiếp tục rà soát các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. Qua rà soát, các quy định cơ bản bảo đảm đúng theo quy định hiện hành, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; chưa phát hiện nội dung chồng chéo, bất cập cần điều chỉnh. UBND xã tiếp tục duy trì ổn định tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ rõ ràng, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Tiếp tục thực hiện rà soát tình hình tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. Qua rà soát, cơ cấu tổ chức cơ bản ổn định, phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu nhiệm vụ; chưa phát sinh nhu cầu sắp xếp, tổ chức lại. UBND xã tiếp tục duy trì hoạt động của các bộ phận, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định rõ vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng hiệu lực, hiệu quả. 100% các cơ quan, đơn vị đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người lao động theo quy định. Việc xác định vị trí việc làm được thực hiện đồng bộ, làm cơ sở để quản lý biên chế công chức, viên chức, gắn với kết quả đầu ra và chất lượng công vụ.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

Căn cứ Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 31 quý 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Trạm Y tế Phúc Hoà trực thuộc Ủy ban nhân dân xã; Ngày 31/12/2025 Chủ tịch UBND xã ban hành QĐ số 2590 về việc thành lập Trạm Y tế Phúc Hoà trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Trạm Y tế: Phúc Hoà, Hợp Đức, Liên Chung (cũ);

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. UBND xã trình Phướng án số 06/PA-UBND ngày 28/5/2026 về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Phục Hoà.

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Công tác bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và năng lực công tác, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, không sử dụng vượt quá số lượng biên chế được giao. Đồng thời thường xuyên rà soát, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác và tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

Nhìn chung, việc quản lý và sử dụng biên chế tại cơ quan, đơn vị được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền tại địa phương

UBND xã đã nghiêm túc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền theo quy định hiện hành. Việc tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp được triển khai đúng thẩm quyền, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp trên trong quá trình thực hiện. Qua đó, góp phần nâng cao tính chủ động của chính quyền cấp xã, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn; trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc lớn.

4. Cải cách chế độ công vụ

- ***Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức***

UBND xã đã triển khai thực hiện việc xây dựng và rà soát vị trí việc làm đối với đội ngũ công chức theo quy định của cấp trên, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan. Việc xác định vị trí việc làm được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng lĩnh vực chuyên môn; gắn với tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu về trình độ, năng lực của từng vị trí. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, địa phương đã thực hiện bố trí, phân công nhiệm vụ cho công chức theo đúng vị trí việc làm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Công tác quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

UBND xã ban hành Quyết định Bổ nhiệm 01 Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Quyết định việc tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trạm Y tế xã Phúc Hoà; Quyết định

miễn nhiệm Chỉ huy trưởng, chỉ huy phó BCH Quân sự xã; bổ nhiệm 01 Phó phòng VH-XH, 01 Phó phòng Kinh tế, 02 Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính. Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

- Về Cán bộ, công chức cấp xã

+ Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có: 49 cán bộ, công chức, viên chức.

+ Trình độ chuyên môn: 100% đạt từ Đại học trở lên;

+ Công tác sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức cấp xã được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

UBND xã đã thực hiện quản lý tài chính – ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Công tác thu ngân sách trên địa bàn được triển khai kịp thời, các khoản thu thực hiện đúng quy định và cơ bản bảo đảm tiến độ dự toán. Việc chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, bảo đảm chi đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được giao. Các khoản chi tập trung phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và hoạt động thường xuyên của địa phương. Công tác công khai ngân sách được thực hiện đầy đủ theo quy định. Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao

UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm. Căn cứ dự toán thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, UBND xã đã phối hợp với cơ quan thuế và các bộ phận chuyên môn rà soát các nguồn thu, tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách.

Kết quả thực hiện đến nay, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 142.091 triệu đồng, bằng 62.4% dự toán. Một số khoản thu đạt tiến độ khá như: thu lệ phí trước bạ, thu tiền sử dụng đất… Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tăng cường công tác quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước được giao.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Tham mưu UBND xã ban hành 09 Quyết định cấp mục tiêu từ ngân sách tỉnh .Tham mưu UBND xã ban hành 09 Quyết định cấp mục tiêu từ ngân sách tỉnh . Thực hiện tổng kiểm kê tài sản, triển khai quyết toán ngân sách năm 2025. Triển khai quyết toán nguồn thủy lợi phí năm 2025.

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước đạt 119,769 tỷ đồng đạt 62,16 so với dự toán tỉnh giao, 60,78% so với dự toán xã giao. Trong đó các khoản thu đạt và vượt 50% dự toán năm: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 140,18% dự toán; Thu khác ngân sách đạt 430,25% dự toán. Một số khoản thu 6 tháng

đầu năm chưa đạt 50% dự toán như thu đất công ích, hoa lợi công sản, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, thu tiền đấu đất. Ước thực hiện chi ngân sách 6 tháng đầu năm 61,176 tỷ đồng đạt 31% dự toán giao.

Triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài sản tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai tổng điều tra kinh tế năm 2026, 6 tháng đầu năm đã thực hiện điều tra được 678 hộ kinh doanh cá thể, 13 cơ sở tôn giáo.

Nguyên nhân các khoản thu đạt thấp do đa số thời hạn thu tiền hợp đồng thuê khoán đất công ích, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện vào cuối năm. Kế hoạch triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn do thủ tục hành chính trong đấu giá đất phức tạp. Thị trường mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất do ảnh hưởng khách quan 6 tháng đầu năm chưa sôi động.

***- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách*:** Không có.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện Tổng kiểm kê tài sản, đến nay UBND xã Phúc Hoà đã có 16/16 đơn vị thực hiện xong báo cáo trên phần mềm Tổng kiểm kê.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Ngày 23/01/2026, UBND xã Phúc Hoà ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030 cho Trạm Y tế Phúc Hoà. Đến nay có đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở cơ quan, địa phương

UBND xã tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Các quy chế, kế hoạch liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành được ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định. Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số được duy trì và từng bước nâng cao hiệu quả. Công tác cải tiến quy trình xử lý công việc gắn với ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân. Nhìn chung, việc hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số được triển khai nghiêm túc và từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

UBND xã đã tăng cường công tác đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối internet được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử. Trang thiết bị công nghệ thông tin như máy tính, máy in và các thiết bị phục vụ công tác chuyên môn được bố trí cơ bản đầy đủ cho cán

bộ, công chức. Các phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai, khai thác hiệu quả. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương.

- Kết quả xây dựng và phát triển hệ thống nền tảng

UBND xã đã triển khai và khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc. Các hệ thống như quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến được sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống từng bước được thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và từng bước thúc đẩy quá trình xây dựng Chính quyền số tại địa phương.

- Kết quả xây dựng và phát triển dữ liệu

Tiếp tục triển khai xây dựng và quản lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số. Các dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, lưu trữ và quản lý trên các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung theo quy định. Việc số hóa hồ sơ, tài liệu và cập nhật dữ liệu trên môi trường điện tử được quan tâm thực hiện. Đồng thời từng bước thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của cấp trên. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, tổ chức ngày càng tốt hơn.

- Kết quả xây dựng và ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Văn bản đi, văn bản đến đều được xử lý trên môi trường điện tử thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp tỉnh tỷ lệ đạt 100%.

Áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ và phần mềm kế toán ngân sách xã, giúp tự động hóa 90% quy trình nhập liệu và báo cáo. Giảm tối đa sai sót, đảm bảo tuân thủ quy định về chế độ, chính sách.

Ứng dụng Zalo công vụ giúp điều hành công việc, tiếp nhận thông tin phản ánh nhanh chóng, kịp thời, chuyên nghiệp.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai, duy trì hiệu quả các ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; các hệ thống thông tin được khai thác, sử dụng ổn định, đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác Cải cách hành chính Nhà nước và kiểm soát thủ tục hành chính luôn được UBND xã quan tâm. Công tác tuyên truyền được chú trọng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã hoạt động đi vào nề nếp và có hiệu quả; Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại

bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp xã đã đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người dân và doanh nghiệp đến giao dịch; qua đó đã góp phần giảm thời gian đi lại, hạn chế tình trạng gây phiền hà. Các thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa, dễ hiểu giúp giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì và phát huy vai trò trách nhiệm, kiểm soát toàn diện tình hình giải quyết TTHC trên địa bàn xã đảm bảo minh bạch, chính xác, khách quan, kịp thời có các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tăng cường cơ chế giám sát và tự giám sát đồng thời phát huy tối đa sự giám sát của nhân dân, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm Phục vụ hành chính công, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức, nhất là về kỹ năng thực thi nhiệm vụ, công vụ và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Thủ tục hành chính "Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế". Hiện nay hệ thống vẫn chưa phân quyền cho UBND xã do cán bộ hiện vẫn đang tiếp nhận trực tiếp của 05 hộ kinh doanh. Đề nghị sớm giải quyết để không gây ách tắc trong giải quyết TTHC.

- Trên phần mềm giải quyết TTHC của Bộ và tỉnh, lĩnh vực BTXH loại hồ sơ hiện đang thiếu thủ tục "Hỏa táng địa táng". Đề nghị hỗ trợ cập nhập sớm để sớm tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ hỏa táng qua dịch vụ công.

- Việc sử dụng đồng thời 02 hệ thống dịch vụ công dẫn đến trùng lặp thao tác, tăng khối lượng công việc cho cán bộ, công chức. Chưa có sự liên thông, đồng bộ dữ liệu hoàn toàn giữa Hệ thống dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống của Bộ, ngành, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo.

- Giao diện, quy trình xử lý hồ sơ của các hệ thống khác nhau, gây lúng túng cho người dân và cán bộ trong quá trình thực hiện. Công tác hỗ trợ kỹ thuật, xử lý lỗi phát sinh trên hệ thống của Bộ, ngành còn phụ thuộc vào đơn vị quản lý cấp trên, thời gian khắc phục đôi khi kéo dài.

- Điểm thanh toán trực tuyến là số thủ tục hồ sơ phát sinh mới, hồ sơ phát sinh mới phải có thu phí hiện do đầu năm mới phát sinh 15/422 thủ tục trong khi 1 số thủ tục tỉnh Bắc Ninh đã miễn phí, trong khi đang thực hiện song song 2 hệ thống phần mềm nên 1 số thủ tục ở hệ thống mới, 1 số ở hệ thống cũ nên số tiếp nhận xử lý hồ sơ phát sinh của Bộ lại chưa được tính vào phát sinh tính điểm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg nên do vậy dẫn đến điểm số bị giảm.

- Đề nghị các công chức chuyên môn trên các phòng phối hợp với công chức Trung tâm HCC để tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch CCHC năm 2026 của UBND tỉnh, UBND xã, đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC; thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Thực hiện duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2026; Tiếp tục rà soát, sửa đổi,

xây dựng Quy trình ISO theo quy định; thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản. Đẩy mạnh thực hiện Đề án và thực hiện chuyển đổi số, chính quyền điện tử; thực hiện thu phí không tiền mặt tại bộ phận một cửa.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia. Hướng dẫn công dân tra cứu TTHC bằng mã QR code. Triển khai đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên trong cơ quan, trường học đăng ký, đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công.

3. Tăng cường quán triệt đến cán bộ, công chức xã thực hiện tốt văn hóa công sở, chấp hành các quy định về thời giờ làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ; đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc và giải quyết các thủ tục hành chính; thực hiện trình ký văn bản và ký số đối với 100% văn bản phát hành đi của UBND xã trên phần mềm QLVB (trừ văn bản mật).

5. Quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, rút ngắn thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính; Nâng cao trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh, Chỉ thị về đổi mới lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

7. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy Bắc Ninh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Chủ tịch UBND xã Phúc Hoà báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm CUDVSNC (đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚC HÒA T. BẮC NINH

Nguyễn Văn Thân